

Bản án số: **36/2022/HS-ST**
Ngày 24/05/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Lan;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Xuân Phong**

Ông **Lê Văn Hoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30 /2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Cao Hải L** . Tên gọi khác: không, sinh ngày 16/6/2003. Nơi cư trú: Thôn VH, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn 8/12. Con ông: Cao Văn L3 (đã chết); Con bà Phùng Thị T3, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Đỗ Đức S** . Tên gọi khác: không, sinh ngày 01/9/2003. Nơi cư trú: Thôn Cửa Đình, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân

tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn 12/12. Con ông: Đỗ Đức Đ4, sinh năm 1975; Con bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn CĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Bà L4 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 05 phút ngày 22/12/2021, tổ tuần tra kiểm soát của lực lượng Cảnh sát cơ động - Công an Tp. Hà Nội đã bắt quả tang Đỗ Đức S và Cao Hải L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đường QL 32 thuộc địa phận thôn Vĩnh Phệ - Chu Minh - Ba Vì. Thu giữ: 01 túi nilon trong suốt kích thước (4x6)cm bên trong chứa 04 viên nén màu hồng và 01 túi nilon trong suốt kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, đều thu giữ trên tay trái của Đỗ Đức S. S và L nhận tang vật thu giữ trên là ma túy dạng “kẹo” và ma túy dạng “ke” tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ tuần tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, lắp sim số 0867182963 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 30X4 - 5550.

Quá trình điều tra đã xác định:

Tối ngày 21/12/2021, sau khi Cao Hải L làm xong việc tại Lạc Long Quân - Tây Hồ - Hà Nội thì L bắt xe taxi đi về TĐ - Ba Vì - Hà Nội. Trên đường đi về L đã gọi điện cho Đỗ Đức S (là bạn của L) báo L đang đi từ Hà Nội về TĐ và nhờ S đón L tại ngã ba chợ Quảng Oai. Đồng thời L rủ S góp tiền chung để mua ma túy sử dụng, nhưng S nói không có tiền, lúc này L nói cho S mượn tiền trước rồi trả L sau cũng được. S đồng ý, cả hai thống nhất mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua 04 viên ma túy “kẹo”, còn lại mua ma túy Ketamin để sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L về đến ngã ba chợ

Quảng Oai thì L gọi S ra đón. Sau đó, L cùng S đi theo hướng Phú Mỹ ra đường tránh QL32 thuộc thôn Hưng Đạo - TT TĐ thì gặp Trần Tiến H2 (SN: 2003; trú tại: Đài Hoa - TT TĐ - Ba Vì, Hà là bạn của L) đang đứng chơi nên L, S đứng lại nói chuyện với Hà. Trong lúc đang nói chuyện, L dùng điện thoại lắp sim số “0328545123” gọi điện cho người đàn ông tên Đô, ở xã Tản Hồng – Ba Vì, có 04 số cuối số điện thoại là “8999” (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) để hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy gồm 04 viên ma túy “kẹo”, còn lại là ma túy Ketamin (L nói với người đàn ông tên Đô là nợ 2.000.000 đồng tiền mua ma túy rồi sẽ trả sau). Đô đồng ý và hẹn L đi qua dốc đê Vân Sa - Tản Hồng khoảng 100 mét thì đứng đợi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L rủ H2 đi chơi cùng L và S (L và S không nói cho Hà biết là đi mua ma túy), H2 đồng ý, rồi L điều khiển xe máy chở S còn H2 điều khiển xe máy một mình đi trên đường đê Đại Hà theo hướng từ TT TĐ đi về xã Tản Hồng. Khi đến điểm hẹn được một lúc thì người đàn ông tên Đô gọi điện cho L bảo L đi xuống dốc đê hướng ra bờ sông, Đô đang đợi ở đó. L đi theo chỉ dẫn đến điểm hẹn và thấy có một người đàn ông vẫy tay về phía L, L chạy tới và chào “*anh Đô à*”, Đô trả lời “*Ừ*” rồi đưa cho L 02 túi nilong trong đó 01 túi nilong trong suốt kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa 04 viên nén màu hồng là ma túy “Kẹo”; 01 túi nilong trong suốt kích thước khoảng 4x8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy “Ketamin”. L cầm 02 túi ma túy trên tay, còn người đàn ông tên Đô quay đầu đi đâu thì L không biết. Lúc này, H2 cũng đi xe máy xuống chỗ L đứng để mượn điện thoại của L do điện thoại của H2 bị hết pin thì L bảo H2 quay lên chỗ S, đồng thời L cũng đi bộ đến chỗ S đang đứng chờ trên đê. Sau đó, L đưa cho S 02 túi ma túy L vừa mua được, S cất 02 túi ma túy L đưa vào túi áo khoác bên trái S đang mặc, rồi cả ba điều khiển xe máy đi về hướng TT.TĐ, khi về đến TT.TĐ thì Hà về trước, còn L chở S tiếp tục tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến trước cửa siêu thị Lực Tiến thuộc địa phận xã Chu Minh - Ba Vì - Hà Nội thì S, L bị lực lượng CSCĐ- CATP.Hà Nội dừng xe yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra đối với Đỗ Đức S tổ công tác đã phát hiện thu giữ trên tay trái của S có 02 túi ma túy trên. Sau đó, lực lượng công an đã thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa L, S cùng tang vật về trụ sở cơ quan Công an để tiếp tục làm việc.

Kết luận giám định số 9291/KLGD-PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP.Hà Nội kết luận:

“- 04 (bốn) viên nén màu hồng trong 01 túi ni lông màu trắng có tổng khối lượng 1,813 gam, là ma túy loại MDMA;

- 01 (một) túi nilong trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,833 gam, là ma túy Ketamine;”

Đối với Trần Tiến H2: Cơ quan CSĐT Tiến Hành triệu tập ghi lời khai, H2 khai nhận: Vào tối ngày 21/12/2021, khi đang đứng chơi tại đường tránh QL32 thuộc thôn Hưng Đạo - TT.TĐ - Ba Vì thì gặp Cao Hải L cùng một người đàn ông H2 không biết tên (chỉ khi L giới thiệu H2 mới biết đó là S bạn của L) điều khiển xe máy chạy qua gọi H2 dừng lại nói chuyện và rủ H2 đi chơi cùng (nhưng H2 không biết đi đâu, làm gì), H2 chỉ đi theo L và S lên đê Đại Hà đi theo hướng về xã Tân Hồng. Khi qua dốc Vân Sa - Tân Hồng được khoảng 100m thì dừng lại, rồi L đi xuống đê gặp một người đàn ông đứng dưới chân đê còn H2 và S vẫn đứng trên đê. Lúc sau, H2 chạy xuống chỗ L để hỏi mượn L điện thoại nhưng chưa xuống đến nơi thì L quay lên còn người đàn ông kia cũng quay đầu đi. Sau đó, L cho H2 mượn điện thoại rồi cả ba điều khiển xe máy về TT.TĐ. Khi vừa về đến TT.TĐ thì Hà nói với L và S là H2 về nhà ngủ trước, đồng thời hỏi mượn L điện thoại cầm về luôn ngày mai sẽ mang trả lại cho L. L đồng ý, rồi H2 về nhà và không đi đâu hay gặp gỡ ai. H2 trình bày H2 không biết gì và không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của L và S vào tối ngày 21/12/2021. Trần Tiến H2 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại HUAWEI Y9 là chiếc điện thoại H2 mượn của L vào tối ngày 21/12/2021. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

L khai nhận mua ma túy của người đàn ông tên Đô ở Tân Hồng có 04 số cuối điện thoại là “8999”. Cơ quan CSĐT Tiến Hành thu thập lịch sử liên lạc số thuê bao 0328545123 của L và xác định số điện thoại liên lạc với L tối ngày 21/12/2021 là “0853538999”. CQĐT xác minh thông tin số thuê bao 0853538999 xác định người đứng tên là Phạm Thanh Tùng (SN: 1994, trú tại: Lai Tạo - Bọt Xuyên - Mỹ Đức - Hà Nội). CQĐT đã làm việc với Công an xã Bọt Xuyên cung cấp Phạm Thanh Tùng cùng mẹ là

Lê Thị Hiền (SN: 1963) có HKTT tại địa phương nhưng bà Hiền và Tùng không có mặt tại địa phương. hiện tại Công an xã Bột Xuyên không nắm được bà Hiền và Tùng đang ở đâu, làm gì, cũng không có số điện thoại để liên lạc.

Đối với người đàn ông tên Đô đã bán ma túy cho L có đặc điểm nhận dạng cao khoảng 1m65, nặng khoảng 60kg, da trắng (theo lời khai của S). CQĐT đã Tiến Hành xác minh tại xã Tân Hồng xác định trên địa bàn xã có 01 người tên Đặng Quý Đô (SN: 1990, trú tại: La Thiện - Tân Hồng - Ba Vì) Đô đang thuộc diện quản lý trên địa bàn và đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2014 bị Tòa án nhân dân TP. Việt Trì xử 30 tháng tù giam.

CQĐT triệu tập, ghi lời khai Đặng Quý Đô, kết quả: Đô khai nhận Đô không mua, đăng ký và sử dụng số thuê bao 0853538999, Đô không biết số thuê bao trên của ai. Vào ngày 21/12/2021, Đô khai chỉ đi chơi quanh khu vực thôn La Thiện với bạn (do thời gian đã lâu nên Đô không nhớ đi với ai). khoảng 23 giờ cùng ngày Đô về nhà ngủ và không đi đâu, gặp gỡ thêm ai. Đô không biết ai là Cao Hải L và Đỗ Đức S, Đô chưa nghe tên và chưa gặp hai người này bao giờ và không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của L và S vào ngày 21/12/2021.

CQĐT đã Tiến Hành cho Cao Hải L nhận dạng trực tiếp Đặng Quý Đô có phải là người đã bán ma túy cho L vào ngày 21/12/2021 không. L trình bày không nhận ra ai là Đô vì L mới gặp người đàn ông tên Đô được 02 lần vào buổi tối và Đô đều đeo khẩu trang nên L không nhận ra người đã bán ma túy cho L là ai. Căn cứ tài liệu thu thập và kết quả nhận dạng người, CQĐT không có đủ căn cứ để xác định con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, lắp sim số 0867182963 thu giữ của Đỗ Đức S là điện thoại của S, S đã sử dụng để liên lạc với Cao Hải L và rủ nhau sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động HUAWEI Y9, lắp sim số 0328545123 do Trần Tiến H2 giao nộp là điện thoại của L mà Hà mượn tối ngày 21/12/2021. L sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc rủ S sử dụng ma túy và gọi cho người đàn ông tên Đô để hỏi mua ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 30X4-5550 thu giữ của Đỗ Đức S có chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L4 (SN:1978, trú tại: Thôn Cửa Đình - TĐ - Ba Vì, là mẹ đẻ của S). Ngày 21/12/2021, S mượn xe của mẹ đi chơi nhưng không nói cụ thể đi đâu, làm gì. Chiếc xe máy trên không thuộc tang vật vụ án nào khác.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Đức S và Cao Hải L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Cao Hải L và Đỗ Đức S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội đúng Pháp luật. Các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 25/04/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Cao Hải L và Đỗ Đức S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt : Bị cáo Cao Hải L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức S từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, lắp sim số 0867182963 thu giữ của Đỗ Đức S là điện thoại của S, S đã sử dụng để

liên lạc với Cao Hải L và rủ nhau sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động HUAWEI Y9, lắp sim số 0328545123 do Trần Tiến H2 giao nộp là điện thoại của L mà Hà mượn tối ngày 21/12/2021. L sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc rủ S sử dụng ma túy và gọi cho người đàn ông tên Đô để hỏi mua ma túy. Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 30X4-5550 thu giữ của Đỗ Đức S có chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L4. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến Hành tố tụng, người Tiến Hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến Hành tố tụng, người Tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Hồi 00 giờ 05 phút ngày 22/12/2021, tại đường QL 32 thuộc địa phận thôn Vĩnh Phệ - Chu Minh - Ba Vì lực lượng Cảnh sát Cơ Động Công an Tp Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện Cao Hải L đang chở xe máy

Đỗ Đức S, thu giữ trên tay trái của S đang cất giữ 01 túi nilon trong suốt kích thước (4x6)cm bên trong chứa 04 viên nén màu hồng và 01 túi nilon trong suốt kích thước (4x8)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 9291/KLGD-PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP.Hà Nội kết luận: “- 04 (bốn) viên nén màu hồng trong 01 túi nilon màu trắng có tổng khối lượng 1,813 gam, là ma túy loại MDMA; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,833 gam, là ma túy Ketamine;”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Cao Hải L và Đỗ Đức S đều thừa nhận cả hai góp tiền mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và hướng dẫn tính tỷ lệ phần trăm tại phần 2 Mục II của Phụ lục tại Nghị định số 19 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của L và S được tính như sau: Đối với 1,813 gam ma túy MDMA, tỉ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS (Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam) là 36,26% (1,813 gam so với 05 gam); Đối với 0,833 gam ma túy Ketamine, tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại Điểm l Khoản 2 Điều 249 BLHS (các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam) là 4,165% (0,833 gam so với 20 gam). Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của L và S là $36,26 + 4,165 = 40,425\%$ (dưới 100%). Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo Cao Hải L và bị cáo Đỗ Đức S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy việc truy tố bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét tính chất vụ án là

ng nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. MDMA và Ketamine là các chất gây nghiện, chất hướng thần nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi mua bán, phân phối, sử dụng chất này bị nghiêm cấm. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phải xem xét đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để có mức án đúng và phù hợp với tính chất cũng như mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm, tuy nhiên với tính chất đồng phạm giản đơn, khi phạm tội các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, không phân vai trò cho từng người, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể. Xét vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Cao Hải L, sau khi trao đổi bàn bạc, nảy sinh ý định cùng với bị cáo Đỗ Đức S, bị cáo L chủ động rủ bị cáo S góp tiền mua chung ma túy về sử dụng, bị cáo chủ động sử dụng điện thoại của mình để liên lạc tìm mua ma túy, dùng xe máy chở S tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cao Hải L giữ vai trò chính và chịu mức án cao hơn bị cáo Đỗ Đức S.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt: Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, các bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác

hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, nên đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và cảnh tỉnh chung, do vậy áp dụng điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cũng cân nhắc, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo L có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố đẻ bị cáo mất sớm từ khi bị cáo mới 05 tuổi, thiếu vắng sự quan tâm dạy bảo từ người cha, bị cáo nghỉ học từ năm lớp 9 theo phụ mẹ đi làm thuê để nuôi em ăn học; Bị cáo S khi phạm tội vừa bước qua tuổi 18 được hơn 02 tháng, nhận thức Pháp luật còn hạn chế, hiện vẫn đang là học sinh lớp 12 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, kinh tế phụ thuộc gia đình, chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, lắp sim số 0867182963 thu giữ của Đỗ Đức S là điện thoại của S, S đã sử dụng để liên lạc với Cao Hải L và rủ nhau sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động HUAWEI Y9, lắp sim số 0328545123 do Trần Tiến H2 giao nộp là điện thoại của L mà Hà mượn tối ngày 21/12/2021. L sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc rủ S sử dụng ma túy và gọi cho người đàn ông tên Đô để hỏi mua ma túy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với: 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Wave BKS 30X4-5550 thu giữ của Đỗ Đức S có chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L4 (SN:1978, trú tại: Thôn Cửa Đình - TTĐ - Ba Vì, là mẹ đẻ của S). Ngày 21/12/2021, S mượn xe của mẹ đi chơi nhưng không nói cụ thể đi đâu, làm gì. Chiếc xe máy trên không thuộc tang vật vụ án nào khác nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L4.

[6] Vấn đề khác: Đối với Trần Tiến H2: Cơ quan CSĐT Tiến Hành triệu tập ghi lời khai, H2 khai nhận: Vào tối ngày 21/12/2021, khi đang đứng chơi tại đường tránh QL32 thuộc thôn Hưng Đạo - TT.TĐ - Ba Vì thì gặp Cao Hải L cùng một người đàn ông H2 không biết tên (chỉ khi L giới thiệu H2 mới biết đó là S bạn của L) điều khiển xe máy chạy qua gọi H2 dừng lại nói chuyện và rủ H2 đi chơi cùng (nhưng H2 không biết đi đâu, làm gì), H2 chỉ đi theo L và S lên đê Đại Hà đi theo hướng về xã Tân Hồng. Khi qua đê Vân Sa - Tân Hồng được khoảng 100m thì dừng lại, rồi L đi xuống để gặp một người đàn ông đứng dưới chân đê còn H2 và S vẫn đứng trên đê. Lúc sau, H2 chạy xuống chỗ L để hỏi mượn L điện thoại nhưng chưa xuống đến nơi thì L quay lên còn người đàn ông kia cũng quay đầu đi. Sau đó, L cho H2 mượn điện thoại rồi cả ba điều khiển xe máy về TT.TĐ. Khi vừa về đến TT.TĐ thì H2 nói với L và S là H2 về nhà ngủ trước, đồng thời hỏi mượn L điện thoại cầm về luôn ngày mai sẽ mang trả lại cho L. L đồng ý, rồi H2 về nhà và không đi đâu hay gặp gỡ ai. H2 trình bày H2 không biết gì và không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của L và S vào tối ngày 21/12/2021. Trần Tiến H2 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại HUAWEI Y9 là chiếc điện thoại Hà mượn của L vào tối ngày 21/12/2021. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Đô đã bán ma túy cho L có đặc điểm nhận dạng cao khoảng 1m65, nặng khoảng 60kg, da trắng (theo lời khai của S). CQĐT đã Tiến Hành xác minh tại xã Tân Hồng xác định trên địa bàn xã có 01 người tên Đặng Quý Đ (SN: 1990, trú tại: La Thiện - Tân Hồng - Ba Vì) Đ đang thuộc diện quản lý trên địa bàn và đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2014 bị Tòa án nhân dân TP. Việt Trì xử 30 tháng tù giam. CQĐT triệu tập, ghi lời khai Đặng Quý Đ, kết quả: Đô

khai nhận Đ không mua, đăng ký và sử dụng số thuê bao 0853538999, Đ không biết số thuê bao trên của ai. Vào ngày 21/12/2021, Đ khai chỉ đi chơi quanh khu vực thôn La Thiện với bạn (do thời gian đã lâu nên Đ không nhớ đi với ai). Khoảng 23 giờ cùng ngày Đ về nhà ngủ và không đi đâu, gặp gỡ thêm ai. Đ không biết ai là Cao Hải L và Đỗ Đức S, Đ chưa nghe tên và chưa gặp hai người này bao giờ và không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của L và S vào ngày 21/12/2021. CQĐT đã Tiến Hành cho Cao Hải L nhận dạng trực tiếp Đặng Quý Đ có phải là người đã bán ma túy cho L vào ngày 21/12/2021 không. L trình bày không nhận ra ai là Đ vì L mới gặp người đàn ông tên Đ được 02 lần vào buổi tối và Đ đều đeo khẩu trang nên L không nhận ra người đã bán ma túy cho L là ai. Căn cứ tài liệu thu thập và kết quả nhận dạng người, CQĐT không có đủ căn cứ để xác định con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt : Bị cáo Cao Hải L: 16 (mười sáu)tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021.

Xử phạt : Bị cáo Đỗ Đức S: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021.

3/ Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cao Hải L và bị cáo Đỗ Đức S.

4 / Biện pháp tư pháp : Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen đã cũ nát, màn hình bị vỡ, bên trong lắp 01 sim số 0867182963 tạm giữ của Đỗ Đức S; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI Y9, màu xanh đã cũ nát, bên trong lắp 01 sim số 0328545123 do Trần Tiến H2 giao nộp;

- Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị L4: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 30X4-5550 có một chìa khóa điện, có một gương chiếu hậu phía bên trái, xe đã cũ nát, không khởi động được, số khung: 894638390, số máy: JC43E - 0627145 tạm giữ của Đỗ Đức S.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì – Tp Hà Nội theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2022.

5/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Bị cáo Cao Hải L, Đỗ Đức S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị L4 có quyền kháng cáo bản án cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND t.p Hà Nội
- VKSND Ba Vì
- Công an huyện Ba Vì
- Thi hành án Ba Vì
- Những người tham gia tố tụng

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan